TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49** /2025/HS-ST
Ngày: 07 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khánh Thành

Ông Nguyễn Thành Lam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Lê L, sinh năm 1962, tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075162006964, cấp ngày 10/8/2021

Nơi cư trú: 163/132, tổ 12, khu 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công M (đã chết) và bà Võ Thị P (đã chết); Bị cáo có chồng Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1963, có 02 con (sinh năm 1986, 1989).

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 03/01/2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Lê L 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 311/2014/HS-ST ngày 06/8/2014 của Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Lê L 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất (nay là Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất) cho đến nay. *(Có mặt)*.

- *Bị hại:* Chị Phạm H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp 9, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 385/12, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

2. Anh Nguyễn D, sinh năm 1979; Địa chỉ: số 32, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/11/2024, Lê L đi xe buýt từ thành phố Biên Hòa đến huyện Thống Nhất để thăm người thân. Khi đến gần khu vực chợ Dầu Giây, bị cáo L xuống xe đi bộ đến cửa hàng bán quần áo của chị Phạm H, tại chợ Dầu Giây (thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) để mua áo quần. Sau khi chọn được 02 áo nữ, bị cáo L lợi dụng việc thử đồ và áp sát vào người chị H, lấy trộm số tiền mặt 9.535.000 đồng trong túi chị H đeo trên người rồi rời đi. Ngay sau đó, chị H phát hiện mất số tiền trên, nên đã nhanh chóng cùng anh Nguyễn T (Sinh năm: 1991, trú tại: khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đã đuổi theo để bắt giữ bị cáo L và giao cho Công an thị trấn Dầu Giây cùng với số tiền bị trộm để xử lý.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa 01 chiếc áo vải màu nâu, 01 chiếc áo vải màu đỏ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu;

Số tiền 9.535.000 đồng (chín triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), đây là tài sản của chị Phạm H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả tài sản cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-TN ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo nói lời sau cùng*: Bị cáo L trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo lớn tuổi, bị bệnh nặng phải nhập viện điều trị trong thời gian tạm giam, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/11/2024, tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo L đã lợi dụng lúc mua đồ tại cửa hàng bán quần áo của chị Phạm H (tại chợ Dầu Giây), lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 9.535.000 đồng trong túi chị H đeo trước bụng. Sau khi bị cáo vừa rời đi thì bị chị H phát hiện đã cùng người dân bắt giữ, báo Công an thị trấn Dầu Giây làm việc.

Hành vi trên của bị cáo Lê L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKS-TN ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê L về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo là người trưởng thành, đủ nhận thức để biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, thể hiện thiếu ý thức tu dưỡng, chấp hành pháp luật của bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tài sản bị xâm phạm đã được thu hồi và trả cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn. Bản thân bị cáo là phụ nữ, cao tuổi, nhận thức có phần hạn chế, có bệnh về huyết áp và

viêm phế quản cấp phải điều trị trong thời gian tạm giam. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cho bị cáo L được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo tự giác ý thức hơn trong việc cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] *Về vật chứng vụ án, trách nhiệm bồi thường dân sự*

01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa 01 chiếc áo vải màu nâu, 01 chiếc áo vải màu đỏ và số tiền 9.535.000 đồng (chín triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Chị Phạm H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên toà có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê L 06 (Sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**